**BÀI 6: NGUYỄN TRÃI – “DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY”**

\*Tập thơ Quốc âm thi tập.

- Giá trị: tập thơ bằng chữ Nôm sớm nhất gồm 254 bài.

-> Đây là tập thơ đặt nền móng, mở đường cho sự phát triển của thơ tiếng Việt.

- Nội dung: vẻ đẹp của con người Nguyễn Trãi.

+ Người anh hùng với lí tưởng nhân nghĩa, yêu nước thương dân.

+ Nhà thơ với tình yêu thiên nhiên, quê hương, con người, cuộc sống.

-Nghệ thuật: Việt hóa thơ Đường.

+ Đề tài, chủ đề: những vấn đề của đất nước, dân tộc mình.

+ Ngôn ngữ: từ Việt, chữ Nôm ghi âm tiếng Việt.

Ngôn ngữ đời sống bình dị, dân giã, sử dụng cả vốn từ trong văn học dân gian.

+ Hình ảnh: chân thực, bình dị, gần gũi, kéo thơ ca về gần với cuộc đời.

+ Luật thơ: mềm mại hơn, có câu lục xen lẫn nhưng câu thơ bảy chữ. Đó là những câu truyền tải tư tưởng của tác giả.

Nhịp ngắt linh hoạt: 3/ 4,  1/3/3

-Kết cấu: 4 phần

+ Phần 1: Vô đề.

 + Phần 2: Môn trì lệnh.

+ Phần 3: Môn hoa mộc.

+ Phần 4: Môn cẩm thú.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

*(Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. Đọc hiểu (4.0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGÔN CHÍ BÀI 20 (DẤU NGƯỜI ĐI)**

 *Dấu người đi là đá mòn,*

*Ðường hoa vướng vất trúc luồn.*

*Cửa song dãi xâm hơi nắng,*

*Tiếng vượn kêu vang cách non.*

*Cây rợp tán che am mát,*

*Hồ thanh nguyệt hiện bóng tròn.*

*Rùa nằm hạc lẩn nên bầu bạn,*

*Ủ ấp cùng ta làm cái con*

*(Nguyễn Trãi toàn tập*, [*Quốc âm thi tập*](https://www.thivien.net/Nguy%E1%BB%85n-Tr%C3%A3i/Qu%E1%BB%91c-%C3%A2m-thi-t%E1%BA%ADp/group-tWIJ_JcBg9FILAgkriOf3g)*,* [*Phần vô đề*](https://www.thivien.net/Nguy%E1%BB%85n-Tr%C3%A3i/Ph%E1%BA%A7n-v%C3%B4-%C4%91%E1%BB%81/group-MBBxHkvjtyblFe5zp-xIkw), Đào Duy Anh,  NXB Khoa học xã hội, 1976)

 **I. 1 Trắc nghiệm**

**Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1**: Tác giả Nguyễn Trãi có tên hiệu là gì?

A. Ức Trai

B. Tố Như

C. Thanh Hiên

D. Không có tên hiệu.

**Câu 2**: *Quốc âm thi tập* là tập thơ viết bằng chữ gì?

A. Chữ Hán

B. Chữ Nôm

C. Chữ quốc ngữ

D. Cả chữ Hán và chữ Nôm

**Câu 3:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 4:** Những hình ảnh thiên nhiên nào hiện lên qua con mắt nhân vật trữ tình?

A. Đá rêu phơi, đường hoa, trúc, suối rì rầm, thông mọc bên ghềnh, bóng trúc râm

B. Đá mòn, đường hoa, trúc, nắng qua song cửa, thông mọc bên ghềnh, bóng trúc râm

C. Tiếng vượn nơi núi non, cây rợp tán, trăng soi bên hồ, rùa, hạc, hòe lục rợp giương tán, thạch lựu phun thức đỏ, sen hồng ngát hương trong ao, chợ cá lao xao, tiếng ve dắng dỏi,…

D. Đá mòn, đường hoa, trúc, nắng qua song cửa, tiếng vượn nơi núi non, cây rợp tán, trăng soi bên hồ, rùa, hạc

**Câu 5:** Tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm gắn bó của nhân vật trữ tình với thiên nhiên?

A. Bầu bạn, ủ ấp, cái con

B. Cửa song dãi xâm hơi nắng, cây rợp tán che am mát

C. Non nước cùng ta đã có duyên

D. Mẫu tử, bạn thân, con cái

**Câu 6:** Hình ảnh thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi như thế nào?

A. Dân dã, mộc mạc, gần gũi, thân thuộc với nếp sống sinh hoạt đời thường

B. Là những hình ảnh quen thuộc trong thơ cổ nhưng vẫn gần gũi, thân thuộc, đời thường

C. Là những thi liệu cổ

D. Tân kì, lộng lẫy

**Câu 7:** Sáng tạo của Nguyễn Trãi về thể thơ là gì?

A. Bài thơ lục ngôn xen thất ngôn

B. Tạo nên thể thơ lục ngôn

C. Thể thơ thất ngôn xen lục ngôn

D. Sử dụng thể thơ tự do

**Câu 8:** Dựa vào ý thơ anh/chị hãy phán đoán thời điểm Nguyễn Trãi sáng tác bài thơ này?

A. Cáo quan về ở ẩn

B. Một phút ngẫu hứng mà xuất khẩu thành thơ

C. Một khoảnh khắc bình yên trên đường hành quân

D. Khoảnh khắc vi hành đến gần hơn với cuộc sống của nhân dân **.**

**I. 2 Tự luận**

**Câu 9.** Nhận xét bức tranh thiên nhiên được mô tả trong bài thơ?

**Câu 10.** Nhân vật trữ tình chọn lối sống như thế nào? Lối sống đó có còn phù hợp với cuộc sống con người hiện đại hôm nay không?

**II. Làm văn (6.0 điểm)**

 Viết bài văn nêu suy nghĩ của anh (chị) bàn về ***lẽ sống đẹp*** của giới trẻ ngày nay.

**----------------------- Hết ------------------------**

*Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên học sinh: …………...………… | SBD: ……….…….…… Lớp:….………… |
| Chữ kí CBCKT số 1: …………...………. | Chữ kí CBCKT số 2: ……......….……….… |

 **Đề số 2:**

1. **Đọc hiểu**

 **Thuật hứng (Bài 24) - Nguyễn Trãi**
*Công danh đã được hợp (1) về nhàn,
Lành dữ âu chỉ thế nghị khen
Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Đìa thanh phát cỏ ương sen.
Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà (2) nặng vạy then.
Bui (3) có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chăng (4) khuyết, nhuộm chăng đen.* (Nguyễn Trãi về tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục Việt Nam, 2006, tr. 712)
Chú thích:
(1) Hợp: Đáng, nên
(2) Yên hà: Khói sông.
(3) Bui: Chỉ có
(4) Chăng: Chẳng
**Câu 1** . Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
**Câu 2**: Chỉ ra những hình ảnh của thiên nhiên được miêu tả trong đoạn văn trên.
**Câu 3:** Nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ:
 *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
 Thuyền chở yên hà nặng vạy then.***Câu 4**: Anh/Chị hiểu như thế nào về tấm lòng của Nguyễn Trãi qua hai câu thơ cuối?

**II.Làm văn:**

 Viết bài văn nghị luận về sức mạnh ý chí của con người.

 **Đề 3**

**I.Đọc hiểu:**

**Ngôn chí – bài 10**

 (Nguyễn Trãi)

*“Cảnh tựa chùa chiền, lòng tựa thầy.*

*Có thân chớ phải lợi danh vây.*

*Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén,*

*Ngày vắng xem hoa bợ (1) cây.*

*Cây rợp chồi cành chim kết tổ,*

*Ao quang mấu ấu (2) cá nên bầy.*

*Ít nhiều tiêu sái (3) lòng ngoài thế,*

*Năng một ông này đẹp thú này”*

(Đào Duy Anh, Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học xã hội, 1976)

**Chú thích**:

(1) Bợ cây: chăm nom, săn sóc cây

(2) Mấu ấu: mầm cây củ ấu.

(4) Tiêu sái: thảnh thơi, thoát tục.

(5)  Năng: có thể, hay.

**Câu 1:** Bài thơ Ngôn chí 10 thuộc sáng tác nào sau đây của Nguyễn Trãi?

A. Văn chính luận

B. Thơ chữ Hán

C. Thơ Nôm

D. Thơ tự thuật

**Câu 2:** Văn bản Ngôn chí 10 thuộc thể thơ nào? Vì sao?

A. Thể thơ tự do, vì các dòng không theo quy luật

B. Thể thơ thất ngôn, vì mỗi dòng có 7 chữ

C. Thể thơ tứ tuyệt, vì có 4 khổ, mỗi khổ 4 dòng

D. Thể thơ thất ngôn bát cú xen lục ngôn

**Câu 3:** Đối tượng trữ tình của bài thơ là?

A. Cảnh chùa

B. Đêm trăng

C. Ao cá

D. Cuộc sống điền viên nơi thôn quê

**Câu 4:** Dòng nào gợi lên bức “chân dung” của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

A. Gắn bó với cuộc sống nơi thôn dã, yêu và hòa hợp với thiên nhiên

B. Quyết tránh xa vòng danh lợi để vui thú điền viên

C. Lòng thanh tịnh như nhà tu hành

D. Tận hưởng thú vui tao nhã

**Câu 5:** Hình ảnh thơ trong Ngôn chí 10 có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Hình ảnh thơ tươi sáng

B. Hình ảnh xưa cũ

C. Hình ảnh gần gũi, quen thuộc

D. Hình ảnh tưởng tượng

**Câu 6:** Nội dung hai câu đề là?

A. Sức sống nơi làng quê

B. Thú vui tao nhã

C. Cảnh vật, lòng người

D. Ít vướng bận, vui sống

**Câu 7:**Nghệ thuật đối thể hiện ở hai dòng thơ nào?

A. Hai câu đề, hai câu luận

B. Hai câu luận, hai câu kết

C. Hai câu kết, hai câu thực

D. Hai câu thực, hai câu luận

**Câu 8:** Dòng nào sau đây nói lên cách đối trong hai câu luận của bài thơ?

A. Ngôn đối: là đối bằng lời suông

B. Sự đối: đối bằng điển cố

C. Chính đối: mỗi câu trình bày một sự việc nhưng nói lên cùng một ý

D. Phản đối: nêu hai sự việc trái ngược nhau

**Câu 9:** Phân tích nghệ thuật đối đặc sắc và vẻ đẹp tâm hồn của thi nhân được thể hiện qua hai câu thực của bài thơ (1đ)

**Câu 10:** Cảm nhận của em về bức chân dung tinh thần của Nguyễn Trãi qua bài thơ Ngôn chí 10 (viết từ 6-8 dòng) (1đ)

**II.Làm văn**.

 Viết bài văn suy nghĩ về những tấm gương vượt qua số phận của chính mình.